

Số: **2523**/KL-STN&MT

Hà Nam, ngày **09** tháng **10** năm 2023

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành các quy định pháp luật về Bảo vệ môi trường và Khoáng sản đối với dự án “Đầu tư xây dựng công trình khai thác lộ thiên mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại núi Thung Bàu, thị trấn Kiện Khê, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam” của Công ty Cổ phần Sơn Hải

Thực hiện Quyết định số 238/QĐ-STN&MT ngày 30/6/2023 của Giám đốc sở Tài nguyên và Môi trường về Thanh tra việc chấp hành các quy định pháp luật về Bảo vệ môi trường và Khoáng sản đối với dự án “Đầu tư xây dựng công trình khai thác lộ thiên mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại núi Thung Bàu, thị trấn Kiện Khê, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam” của Công ty Cổ phần Sơn Hải; Thời kỳ thanh tra: Năm 2021, 2022; Từ ngày 13/7/2023 đến ngày 23/8/2023, Đoàn Thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Công ty Cổ phần Sơn Hải.

Xét Báo cáo số 11/BC-ĐTTr ngày 15/9/2023 của Đoàn thanh tra, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Kết luận thanh tra như sau:

1. Khái quát chung

Công ty Cổ phần Sơn Hải (sau đây viết tắt là Công ty) có trụ sở chính tại thị trấn Kiện Khê, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam; Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế Công ty Cổ phần; mã số doanh nghiệp 0700167501 do phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam cấp, đăng ký lần đầu ngày 11/8/1993; đăng ký lại lần thứ 01 ngày 14/01/2006; đăng ký thay đổi lần thứ 07 ngày 17/12/2008. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là ông Trần Văn Hải - Chức danh: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty; Sinh ngày 17/5/1954; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; Căn cước công dân số: 034054004141, ngày cấp 28/06/2021, nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự và xã hội; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 1, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Phủ lý, tỉnh Hà Nam. Số điện thoại: 02263851319; Fax: 02263850891. Mã số thuế: 0700167501.

Thời gian Công ty bắt đầu đi vào hoạt động năm 1993.

Ngành nghề hoạt động: Khai thác và chế biến đá.

Công suất khai thác của dự án theo Giấy phép: 122.400m³/năm.

Nguyên, vật liệu sản xuất: Đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường.

Sản phẩm chính: Đá 1x2; Đá 2x2; Đá mặt; Đá bê A; Đá bê B; Đá cấp phối đá dăm lẫn đất.

Tại thời điểm thanh tra Công ty Cổ phần Sơn Hải vẫn đang hoạt động, sản xuất bình thường.

2. Kết quả kiểm tra, xác minh

2.1. Việc chấp hành pháp luật về lĩnh vực Khoáng sản

* Về thủ tục hành chính:

Ngày 29/8/2013, Công ty được UBND tỉnh Hà Nam cấp Giấy phép khai thác khoáng sản số 52/GP-UBND được khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ T6 và T3.1 núi Thung Bàu, thị trấn Kiện Khê, huyện Thanh Liêm (*Thời hạn xây dựng và khai thác là 30 năm kể từ ngày ký Giấy phép; Diện tích xin cấp phép khai thác: 5,91ha; Trữ lượng xin cấp phép khai thác: 3.746.215m³; Công suất khai thác: 122.400m³/năm*).

Ngày 05/9/2013, Công ty đã đăng ký, thông báo thời gian về việc triển khai xây dựng cơ bản mỏ và khai thác mỏ số 10/ĐK-CTSH.

Ngày 07/12/2011, Công ty được Sở Công thương phê duyệt Kết quả thẩm định thiết kế cơ sở số 733/SCT-KTAT của dự án “Đầu tư xây dựng công trình khai thác lộ thiên mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại núi Thung Bàu, thị trấn Kiện Khê, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam”.

Ngày 22/3/2017, Giám đốc Công ty Quyết định phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công xây dựng công trình khai thác lộ thiên mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường số 25/QĐ-SH tại mỏ T6 và T3.1 núi Thung Bàu, thị trấn Kiện Khê, huyện Thanh Liêm.

Ngày 08/3/2018, Công ty được UBND tỉnh cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp số 11/2018/GP-UBND (*Giấy phép có giá trị hết ngày 10/3/2021*).

Ngày 09/3/2021, Công ty được Sở Công thương cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp số 22/GP-SCT (*Giấy phép có giá trị từ ngày 11/3/2021 đến hết ngày 31/03/2022*).

Ngày 28/3/2022, Công ty được Sở Công thương cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp số 20/GP-SCT (*Giấy phép có giá trị từ ngày 01/4/2022 đến hết ngày 31/3/2025*).

Ngày 06/5/2022, Công ty được Phòng Cảnh sát QLHC về TTXH Công an tỉnh Hà Nam cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự số 28/GCN-CĐ-CL1.

Ngày 07/9/2021, Công ty được Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Thanh Liêm, UBND TT. Kiện Khê tổ chức bàn giao mốc giới mỏ khai thác khoáng sản.

* Việc thực hiện theo quy định của pháp luật Khoáng sản:

Công ty đã lập, nộp Báo cáo định kỳ hoạt động khoáng sản năm 2021, 2022 và báo cáo thông kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản về Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định (*Báo cáo số 02/2021/CTSH ngày 15/01/2022; Báo cáo số 01/CT ngày 12/01/2023*).

Công ty đã đo, lập, cập nhật Bản đồ hiện trạng mỏ, Bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực khai thác năm 2021, 2022 (*Theo hướng dẫn tại Thông tư số 17/2020/TT-BTM&MT ngày 24/12/2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường*).

Việc thực hiện các quy định về Giám đốc điều hành mỏ:

- Công ty đã thông báo bằng văn bản về trình độ, năng lực quản lý của Giám đốc điều hành mỏ gửi đến cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy phép khai thác khoáng sản theo quy định (*Thông báo thay đổi Giám đốc điều hành mỏ số 03/BC-CTSH ngày 10/01/2018 v/v Công ty thay đổi Giám đốc điều hành mỏ kiêm chỉ huy nổ mìn*).

+ Quyết định bổ nhiệm Giám đốc điều hành mỏ kiêm chỉ huy khoan nổ mìn số 01/2018/QĐ-CTSH ngày 01/01/2018. Họ và tên: Vũ Đức Cao; Sinh năm 1951; Trình độ: Kỹ sư khai thác mỏ;

+ Hợp đồng lao động đã ký giữa ông Vũ Đức Cao và Giám đốc Công ty số 05/2017/HĐLĐ ngày 01/01/2017 (*Hợp đồng không xác định thời hạn*);

+ Bản cam kết ngày 01/01/2018 của ông Vũ Đức Cao;

+ Quyết định về việc thôi giữ chức vụ Giám đốc điều hành mỏ số 05/2022/QĐ-CTSH ngày 29/4/2022.

- Công ty đã thông báo bằng văn bản số về trình độ, năng lực quản lý của Giám đốc điều hành mỏ số 04/BC-CPSH ngày 16/5/2022 gửi đến cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy phép khai thác khoáng sản theo quy định.

+ Quyết định bổ nhiệm Giám đốc điều hành mỏ kiêm chỉ huy khoan nổ mìn số 03/2022/QĐ-CTSH ngày 29/4/2022. Họ và tên: Đỗ Văn Hoàng; Sinh năm 1989; Trình độ: Kỹ sư kỹ thuật mỏ;

+ Hợp đồng lao động đã ký giữa ông Đỗ Văn Hoàng và Giám đốc Công ty số 01/2020/HĐLĐ ngày 01/01/2020 (*Hợp đồng không xác định thời hạn*);

+ Xác nhận của cơ quan Bảo hiểm huyện Thanh Liêm ngày 27/5/2022, mã số: 7914178702 xác nhận đóng bảo hiểm xã hội năm 2021 của ông Đỗ Văn Hoàng (*Tổng thời gian đóng BHXH là 7 năm 3 tháng*).

Theo báo cáo của Công ty, trong quá trình khai thác, Công ty không thăm dò nâng cấp trữ lượng khoáng sản trong phạm vi diện tích được phép khai thác; Trong quá trình khai thác Công ty chưa phát hiện thấy khoáng sản mới trong phạm vi ranh giới các khu vực được phép khai thác.

Theo báo cáo định kỳ kết quả hoạt động khoáng sản, thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản khai thác năm 2021 và năm 2022 hàng năm của Công ty: Khối lượng khoáng sản khai thác thực tế hàng năm của Công ty nằm trong giới hạn công suất khai thác cụ thể:

+ Khối lượng khoáng sản đã khai thác từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2021 là: 112.572 m³ đá nguyên khối đã đưa vào sản xuất, chế biến.

+ Khối lượng khoáng sản đã khai thác từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022 là: 122.400m³ đá nguyên khối đã đưa vào sản xuất, chế biến.

Việc thực hiện các nghĩa vụ tài chính: Theo Công ty báo cáo và cung cấp chứng từ: Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: Tổng số tiền phải nộp (*Năm 2021 là: 623.992.167 đồng; Năm 2022 là: 623.992.167 đồng*); Thuế Tài nguyên: Năm 2021 là: 2.429.083.978 đồng; Năm 2022 là: 3.605.187.900 đồng; Phí BVMT trong khai thác khoáng sản: Năm 2021 là: 166.769.405 đồng; Năm 2022 là: 3.082.853.345 đồng; Thuế thu nhập doanh nghiệp: Năm 2021 là: 18.909.963 đồng; Năm 2022 là: 90.347.792 đồng; Thuế GTGT: Năm 2021 là: 154.570.315 đồng; Năm 2022 là: 1.183.450.158 đồng; Tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản Công ty đã nộp đến năm 2023 với tổng số tiền là: 1.398.402.540 đồng

(*Có chứng từ kèm theo*).

*** Kiểm tra thực địa:**

Tại thời điểm thanh tra, Công ty đã thực hiện các nội dung sau:

- Cắm mốc ranh giới điểm khép góc khu vực khai thác theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 52/GP-UBND của UBND tỉnh Hà Nam cấp cho Công ty ngày 29/8/2013: Công ty đã tiến hành cắm 07 mốc/07 mốc; Về quy cách: Kiểm tra 07/07

mốc, đối chiếu với quy cách mốc quy định tại Phụ lục số 01 Thông tư số 48/2014/TT-BTNMT ngày 22/8/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường thì 07/07 mốc có kích thước đúng quy cách theo quy định hiện hành; Công ty đã lập sổ theo dõi mốc giới mở theo quy định. Khu vực khai thác Công ty đã khai thác theo phạm vi ranh giới mở được cấp phép.

- Lắp đặt trạm cân và camera: Công ty đã thực hiện xây dựng lắp đặt 01 trạm cân (120 tấn/1trạm); đã lắp đặt 03 mắt camera giám sát tại khu vực khai thác và 04 mắt camera giám sát tại các kho chứa và bãi chế biến để lưu trữ thông tin, số liệu liên quan.

- Khu vực khai thác: Qua khảo sát, chưa phát hiện thấy có hiện tượng khai thác ngoài ranh giới mở được cấp phép.

- Tiến độ xây dựng cơ bản mỏ và các công trình phụ trợ cơ bản đáp ứng về tiến độ, kế hoạch trong dự án đầu tư, thiết kế cơ sở đã được thẩm định.

2.2. Việc chấp hành pháp luật về lĩnh vực Bảo vệ môi trường

*** Về thủ tục hành chính:**

Công ty đã lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường và dự án cải tạo phục hồi môi trường cho dự án *“Đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại núi Thung Bâu, thị trấn Kiện Khê, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam”* và được Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam phê duyệt tại Quyết định số 938/QĐ-UBND ngày 16/7/2012.

Công ty đã được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy xác nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường số 535/GXN- STN&MT ngày 06/4/2021 và Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại mã số QLCTNH 35.000549.T (cấp lần đầu) ngày 05/6/2018 cho *“Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại núi Thung Bâu, thị trấn Kiện Khê, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam”*.

*** Việc chấp hành pháp luật về Bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động:**

- Công ty đã ký Hợp đồng thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại với các đơn vị có chức năng, cụ thể:

+ Năm 2021, Công ty ký hợp đồng thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải số 48/2021/HĐK/HB-SH ngày 01/03/2021 với Công ty CP môi trường công nghệ cao Hoà Bình để thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại.

+ Năm 2022, Công ty ký hợp đồng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải công nghiệp nguy hại số 01/2022/HĐCNNHTG/ETC ngày 01/3/2022 với Công ty CP đầu tư và kỹ thuật Tài nguyên môi trường ETC.

+ Công ty đã cung cấp cho Đoàn thanh tra chứng từ chất thải nguy hại năm 2021 (số 01/2021/SH ngày 23/4/2021 với khối lượng 241 kg); Năm 2022, khối lượng chất thải nguy hại phát sinh ít Công ty báo cáo lưu giữ tại kho lưu giữ tạm thời chất thải nguy hại của Công ty (Khối lượng chất thải nguy hại phát sinh là 90 kg. Công ty đã báo cáo lưu kho, tích hợp trong Báo cáo công tác BVMT năm 2022 số 04/BC-CTNH ngày 13/01/2023).

- Công ty đã ký Hợp đồng vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt với đơn vị có chức năng, cụ thể: Năm 2021 và năm 2022 Công ty đã ký Hợp số 34/HĐNT-MTHN ngày 31/12/2020 và Hợp đồng số 64/HĐNT-MTHN ngày 31/12/2021 với Công ty Cổ

phần môi trường Hà Nam để bốc xúc, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt (có *Biên bản nghiệm thu khối lượng*).

- Công ty đã Báo cáo kết quả quan trắc môi trường định kỳ năm 2021: 03 lần/năm (tháng 6, 10, 12); Năm 2022: 3 lần/năm (tháng 3, 5, 11). Đơn vị đo: Công ty CP phát triển công nghệ và tư vấn môi trường ENVITECH. Kết quả các chỉ tiêu quan trắc đều nằm trong giới hạn cho phép. Ngày 10/01/2023, Sở Tài nguyên và Môi trường có Văn bản số 66/STN&MT- MT v/v thực hiện quan trắc khí thải, nước thải thì Công ty không thuộc đối tượng bắt buộc phải quan trắc định kỳ nước thải, khí thải theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Công ty đã thực hiện việc lập Báo cáo công tác bảo vệ môi trường năm 2021, 2022 và gửi cơ quan quản lý Nhà nước theo quy định.

- Công ty đã nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp năm 2021 và năm 2022 với số tiền là 2.500.000 đồng/năm (Có chứng từ nộp tiền kèm theo).

*** Kiểm tra thực tế:**

Tại thời điểm thanh tra, Công ty đã thực hiện các nội dung sau:

- Công ty đã bố trí khu vực lưu giữ chất thải nguy hại, các loại chất thải nguy hại đã được thu gom, phân loại, lưu giữ theo quy định (có biển cảnh báo, thiết bị lưu chứa riêng biệt có gắn mã chất thải nguy hại ...).

- Công ty đã bố trí nơi tập kết rác thải sinh hoạt và rác thải công nghiệp không nguy hại vào nơi quy định.

- Về xử lý thu gom bụi: Công ty đã đầu tư lắp đặt hệ thống xử lý bụi theo đúng quy định. Công ty đã lắp đặt hệ thống phun nước dập bụi tại trạm nghiền sàng đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường. Tại thời điểm thanh tra, hệ thống phun nước dập bụi hoạt động bình thường.

- Công ty đã đầu tư xây dựng hệ thống thu gom xử lý nước thải sinh hoạt: Nước thải sinh hoạt được thu gom vào bể tự hoại, bể sinh học để xử lý trước khi xả thải ra môi trường.

- Hệ thống thu gom, xử lý nước mưa chảy tràn: Công ty đã thiết kế thoát nước theo độ dốc tự nhiên được thu gom vào hệ thống thoát nước theo đúng thiết kế đã được phê duyệt. Nước thải phát sinh từ xưởng sửa chữa được thu gom vào bể tách dầu sau đó qua màng lọc dầu rồi về bể chứa.

- Công ty đã thực hiện trồng cây xanh cơ bản đủ diện tích theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt.

2.3. Việc thực hiện Kết luận thanh tra, kiểm tra, Quyết định xử phạt vi phạm hành chính của cơ quan nhà nước có thẩm quyền

Năm 2021, 2022, Công ty chưa được cơ quan quản lý Nhà nước nào thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính về lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường.

3. Kết luận

*** Ưu điểm:**

Các thủ tục hành chính về Bảo vệ môi trường và Khoáng sản đối với dự án “Đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại núi Thung Bấu, thị trấn Kiện Khê, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam” của Công ty Cổ phần Sơn Hải đầy đủ. Quá trình triển khai, thực hiện dự án Công ty đã chấp hành các quy định của pháp luật về Bảo vệ môi trường và Khoáng sản.

*** Tồn tại:**

- Về lĩnh vực Bảo vệ môi trường: Công ty đã thực hiện trồng cây xanh cơ bản đủ diện tích, tuy nhiên một số vị trí chưa đúng với mặt bằng quy hoạch tổng thể đã được phê duyệt.

- Về lĩnh vực Khoáng sản: Trong khi khai thác mỏ vẫn còn đá om, đá treo tại các sườn tầng có nguy cơ gây mất an toàn.

4. Kiến nghị biện pháp xử lý

4.1. Yêu cầu Công ty Cổ phần Sơn Hải

- Tăng cường trồng và trồng đúng mặt bằng quy hoạch đã được phê duyệt; duy trì việc chăm sóc cây xanh để đảm bảo diện tích và độ che phủ theo quy định, góp phần giảm thiểu bụi, đồng thời góp phần Bảo vệ môi trường trong khu vực thực hiện dự án.

- Thực hiện tốt các biện pháp an toàn trong khi khai thác mỏ, chú ý đến hiện tượng đá om, đá treo tại các sườn tầng.

- Chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật Bảo vệ môi trường, Khoáng sản và các pháp luật khác có liên quan trong quá trình hoạt động.

4.2. Đối với các đơn vị thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường

- Chi cục Bảo vệ môi trường và Phòng Khoáng sản: Thường xuyên kiểm tra, giám sát và hướng dẫn Công ty chấp hành các quy định của pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý trong quá trình thực hiện dự án.

- Thanh tra Sở: Theo dõi, đôn đốc Công ty thực hiện các kiến nghị đã nêu tại Kết luận này.

4.3. Đề nghị UBND huyện Thanh Liêm và UBND TT. Kiện Khê

Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định pháp luật về Bảo vệ môi trường và Khoáng sản của Công ty nhằm kịp thời, phát hiện, chấn chỉnh, xử lý các sai phạm theo thẩm quyền hoặc chuyển cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định.

Trên đây là Kết luận thanh tra việc chấp hành các quy định pháp luật về Bảo vệ môi trường và Khoáng sản đối với dự án “Đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ để vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại núi Thung Bàu, thị trấn Kiện Khê, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam” của Công ty Cổ phần Sơn Hải.

Giao Đoàn thanh tra công bố Kết luận thanh tra theo quy định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Thanh tra tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Các đơn vị: T.Tra; K.sản; CCBVMT;
- UBND huyện Thanh Liêm;
- UBND TT. Kiện Khê;
- Công ty CP Sơn Hải (để thực hiện);
- TT.TTDL&PTQĐ (đăng công khai KL);
- Lưu: VT, TTr, Hồ sơ.

GIÁM ĐỐC



Phạm Chí Thống